

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Doãn Thị Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 608/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Rcom H’S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Làng C, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Anh L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Làng C, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14-8-2019, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Rcom H’S trình bày:

Về hôn nhân: Chị Rcom H’S tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02/2007 ngày 19-7-2007. Quá trình chung sống chị S cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là anh L không lo cho gia đình, nghiện rượu, không có nghề nghiệp về đánh đập vợ con. Vì vậy, từ năm 2017 đến nay chị S và anh L đã sống ly thân, chị S đã về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay chị S thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn,

cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị S và anh L có 01 (một) con chung là Rcom H'L, sinh ngày 15-03-2007. Khi ly hôn chị S có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu Rcom H'L đang ở với chị H'S

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H'S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự đề ngày 04-10-2019, bị đơn là anh L trình bày:

Anh L và chị Rcom H'S có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì đến năm 2017 thì vợ chồng anh bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn chính là chị S có quan hệ với người khác không chăm lo cho gia đình. Nay chị S có nộ đơn yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý vì vợ chồng đã không còn yêu thương nhau.

Về con chung: Anh L và chị S có 01 con chung là cháu Rcom H'L, sinh ngày 15-3-2007. Nguyên vọng sau khi ly hôn của anh L là được nuôi cháu L vì hiện tại chị H'S đang sinh sống với một người đàn ông khác ở làng N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai còn cháu Rcom H'L đang sống với bà ngoại ở làng 50, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trên thực tế thì chị H'S không có chăm sóc cháu Rcom H'L, bản thân anh có nhà cửa và có thu nhập đảm bảo lo cho cuộc sống của cháu Rcom H'L.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L không tới Tòa án để trình bày ý kiến, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Anh L cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì khác.

Tại bản khai có tại hồ sơ, cháu Rcom H'L là con chung của anh L và chị Rcom H'S trình bày:

Cháu Rcom H'L hiện đang sống cùng mẹ và bà ngoại tại địa chỉ: 179 đường L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai từ năm 2018 tới nay. Cháu Rcom H'L hiện đang đi học tại Trường THCS H, thành phố P. Trường hợp cha mẹ của cháu ly hôn thì cháu Rcom H'L có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Chị Rcom H'S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh L; các đương sự đều cư trú tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H'S và anh L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị H'S và anh L là hợp pháp.

[3] Quá trình giải quyết vụ án anh L và chị H'S đều thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có bất đồng quan điểm nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nội dung này là phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại nơi cư trú của anh L và chị H'S. Quá trình giải quyết vụ án, anh L không tới Tòa án để làm việc, không có động thái gì để níu kéo hành phúc gia đình và đồng ý ly hôn với chị H'S. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định mâu thuẫn vợ chồng của chị H'S và L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H'S.

[4] Về con chung: Chị H'S và anh L đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con.

Quá trình giải quyết vụ án anh L vắng mặt, ngoài biên bản ghi lời khai và đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt có tại hồ sơ thì anh L không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Việc anh L vắng mặt tại phiên tòa nên không trình bày, đối đáp, phát biểu quan điểm, lập luận về đánh giá chứng cứ và pháp luật áp dụng để bảo vệ yêu cầu được nuôi con của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nguyện vọng được nuôi con của anh L.

Con chung là cháu Rcom H'L hiện đang sống cùng chị H'S và được chăm sóc tốt. Cháu Rcom H'L có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị H'S.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị H'S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H'S và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Chị S là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Rcom H'S.

1. Về hôn nhân: Chị Rcom H'S được ly hôn với anh L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Rcom H'L, sinh ngày 15-3-2007 cho chị Rcom H'S được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí:

Chị Rcom H'S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001837 ngày 21-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị H'S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND phường Yên Đỗ
(Giấy CNKH số 230/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Đình Nguyên

